

Soạn văn lớp 7:

Bài Từ đồng âm

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Khái niệm từ đồng âm

a) Hãy giải thích nghĩa của mỗi từ lồng trong các câu sau:

(1) Con ngựa đang đứng bỗng lồng lên.

(2) Mua được con chim, bạn tôi nhốt ngay vào lồng.

Gợi ý:

- Nghĩa của mỗi từ lồng:

+ lồng (1): Nói ngựa, trâu vùng lên hoặc chạy xông xáo;

+ lồng (2): Đồ đan bằng tre, nứa hoặc vật liệu khác, dùng để nhốt chim, gà,...

b) So sánh và cho biết nghĩa của hai từ lồng trong hai câu trên có liên quan gì đến nhau không?

Nghĩa của hai từ lồng trên không có liên hệ gì với nhau. Đây là hiện tượng đồng âm: là hiện tượng các từ giống hệt nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì đến nhau.

2. Sử dụng từ đồng âm

a) Dựa vào đâu để phân biệt được nghĩa của các từ lồng như trên?

Gợi ý: Phải đặt các từ này vào câu, trong mối quan hệ với các từ khác xung quanh nó thì mới hiểu được nghĩa của chúng, từ đó mà phân biệt nghĩa của các từ đồng âm.

b) Câu "Đem cá về kho!" nếu tách khỏi ngữ cảnh có thể hiểu theo những nghĩa nào? Hãy thêm vào câu này một số từ để có thể hiểu được rõ nghĩa của nó.

Gợi ý: Việc hiểu nghĩa câu này phụ thuộc vào việc hiểu nghĩa từ kho. Từ kho, nếu tách khỏi ngữ cảnh, có thể hiểu là: cách chế biến, một việc làm hoặc chỗ chứa đựng. Có thể thêm từ như sau để câu trở nên rõ nghĩa: Đem cá về mà kho! hoặc Đem cá về để nhập vào kho.

c) Như vậy, để tránh làm nghĩa của từ do hiện tượng đồng âm, chúng ta phải chú ý tới

điều gì?

Khi viết, nói cũng như khi đọc, nghe phải chú ý tới ngữ cảnh cụ thể để phân biệt các từ đồng âm, tránh lẫn lộn nghĩa của các từ này.

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Đọc lại đoạn dịch thơ bài Bài ca nhà tranh bị gió thu phá từ "Tháng tám, thu cao, gió rét già" đến "Quay về, chóng gậy lòng âm ức", tìm từ đồng âm với mỗi từ sau đây: thu, cao, ba, tranh, sang, nam, sức, nhè, tuốt, môi.

Gợi ý: Tra từ điển để nắm được các nghĩa khác nhau và cách dùng các từ này. Chú ý đưa các nghĩa khác nhau của từ vào trong ngữ cảnh cụ thể để hiểu, ví dụ:

- sang:

+ Ngôi nhà này được trang trí rất sang trọng.

+ Chiều nay, trời sang nhà cậu học bài nhé!

2. Sử dụng từ điển để tra nghĩa của danh từ cổ.

a) Giải thích mối liên quan giữa các nghĩa khác nhau của danh từ này.

b) Tìm từ đồng âm với danh từ cổ và cho biết nghĩa của nó.

Gợi ý:

- Cổ:

+ Bộ phận trong cơ thể nối đầu với thân;

+ Bộ phận của áo, phần chung quanh cổ;

+ Bộ phận của đồ vật hình dài và thon giống cái cổ;

+ Cổ chân, cổ tay.

Nghĩa đầu là nghĩa gốc, làm cơ sở cho sự chuyển thành các nghĩa sau. Các nghĩa khác nhau đều có liên hệ với nhau qua nghĩa gốc này.

- Đồng âm với danh từ cổ:

+ Bà nội rất thích xem chèo cổ. (cổ: xưa, cũ, lâu đời)

+ Phong, lao, cổ, lại, tứ chứng nan y. (cổ: một căn bệnh ngày xưa cho là khó chữa)

3. Đặt câu sao cho ở mỗi câu phải có cả hai từ đồng âm cho sẵn sau đây: bàn (danh

từ) - bàn (động từ); sâu (danh từ) - sâu (tính từ); năm (danh từ) - danh (số từ).

Gợi ý: Chú ý đến đặc điểm về từ loại đã gợi ý trước để đặt câu cho đúng.

- bàn: Mọi người ngồi vào bàn để bàn bạc.

- sâu: Con sâu nằm sâu trong kén.

- năm: Năm nay em gái tôi lên năm tuổi.

4. Anh chàng trong câu chuyện dưới đây đã sử dụng biện pháp gì để không trả lại con vạc cho người hàng xóm? Nếu là viên quan xử kiện, em sẽ làm thế nào để phân biệt phải trái?

Ngày xưa có anh chàng mượn của hàng xóm một cái vạc đồng. Ít lâu sau, anh ta trả cho người hàng xóm hai con cò, nói là vạc đã bị mất nên đền hai con cò này. Người hàng xóm đi kiện. Quan gọi hai người đến xử. Người hàng xóm thưa: "Bẩm quan, con cho hẳn mượn vạc, hẳn không trả." Anh chàng nói: "Bẩm quan, con đã đền cho anh ta cò."

- Nhưng vạc của con là vạc thật.

- Đẽ cò của tôi là cò giả đấy phỏng? - Anh ta trả lời.

- Bẩm quan, vạc của con là vạc đồng.

- Đẽ cò của tôi là cò nhà đấy phỏng?

Gợi ý: Chú ý các từ đồng âm:

- vạc: con vạc - cái vạc

- đồng: làm bằng đồng (một chất kim loại) - cánh đồng, ngoài đồng.

Anh chàng kia đã mượn hiện tượng đồng âm để thoái thác việc trả cái vạc cho người hàng xóm. Các từ vạc, đồng được đặt trong câu với sự kết hợp không chặt chẽ: mượn vạc - cái vạc - con vạc, đền cho anh ta cò, vạc đồng - cái vạc làm bằng đồng - con vạc ở ngoài đồng, cò nhà - cò đồng - cò sống ở ngoài đồng. Để tránh sự lẫn lộn giữa các từ đồng âm và cũng là cách để có thể xử kiện chính xác là phải đặt các từ vạc, cò, đồng vào trong ngữ cảnh với sự kết hợp chặt chẽ cùng các từ khác.